

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC ("VAAL")



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

TRANG

1.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07 - 07
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08 - 08
6.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Sài Gòn - Rạch Giá được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1700547079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu vào ngày 27 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần thứ 3 vào ngày 16 tháng 02 năm 2017.

Công ty Cổ phần Sài Gòn - Rạch Giá (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Báo cáo tài chính này được lập để phục vụ mục đích quản trị nội bộ.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị

	Chức vụ
Ông Lê Trọng Tú	Chủ tịch
Ông Trần Chí Hùng	Thành viên
Ông Huỳnh Minh Thắng	Thành viên
Ông Lê Việt Hải	Thành viên
Ông Bùi Văn Thành	Thành viên

Ban Kiểm soát

	Chức vụ
Bà Trần Thị Bích	Trưởng ban
Ông Trần Thái Hưng	Thành viên
Bà Trần Đỗ Thị Mỹ Linh	Thành viên
Ông Phạm Hữu Toàn	Thành viên

Ban Giám đốc

	Chức vụ
Ông Trần Quốc Khánh	Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

	Chức vụ
Ông Trần Quốc Khánh	Tổng Giám đốc

Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp, một số chính sách kế toán theo yêu cầu quản lý nội bộ của Công ty và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của giai đoạn tài chính hiện hành.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 05 đến trang 24, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán theo yêu cầu quản lý nội bộ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ngày 20 tháng 02 năm 2023

TRẦN QUỐC KHÁNH

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sài Gòn - Rạch Giá ("Công ty") được lập ngày 20 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính này đã được Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sài Gòn - Rạch Giá lập để phục vụ mục đích quản lý nội bộ của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính bao gồm một số chính sách kế toán áp dụng theo các yêu cầu quản lý nội bộ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Cho đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng làm cơ sở cho việc ghi nhận khoản phải thu khác 266.636.000 VND từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình. Chúng tôi cũng không thể thu thập được bằng chứng về quyền của Công ty và khả năng thu hồi đối với khoản nợ này bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sài Gòn - Rạch Giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 20 tháng 02 năm 2023



NGUYỄN TIẾN TRÌNH

Giám đốc điều hành

GCNĐKHNT số: 1806-2023-160-1

LÊ MAI THIÊN TÍN

Kiểm toán viên

GCNĐKHNT số: 5422-2020-160-1



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.082.194.975	2.788.170.466
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.562.237.113	1.514.103.506
Tiền	111		3.562.237.113	1.514.103.506
Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		839.980.607	787.196.924
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	439.432.448	199.891.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	49.588.964	84.257.198
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	350.959.195	336.765.110
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	166.283.616
Hàng tồn kho	140	V.5	534.350.121	398.719.121
Hàng tồn kho	141		534.350.121	398.719.121
Tài sản ngắn hạn khác	150		145.627.134	88.150.915
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	145.627.134	88.150.915
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		142.071.550.449	150.144.105.464
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		142.023.254.171	147.941.152.747
Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	142.023.254.171	147.941.152.747
<i>Nguyên giá</i>	222		182.251.117.654	182.077.459.018
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(40.227.863.483)	(34.136.306.271)
Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		331.586.845	331.586.845
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(331.586.845)	(331.586.845)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		48.296.278	2.202.952.717
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	48.296.278	2.202.952.717
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		151.153.745.424	152.932.275.930

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

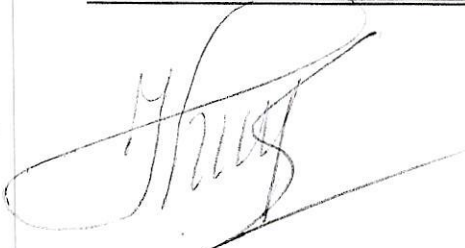
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		131.871.118.235	122.900.845.913
Nợ ngắn hạn	310		57.596.118.235	54.025.845.913
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	2.838.094.373	2.548.944.008
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		264.808.714	370.162.714
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.247.791.905	805.197.888
Phải trả người lao động	314		1.182.690.471	753.306.990
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	28.305.535.281	18.717.643.271
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	39.404.091	1.512.797.642
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	23.717.793.400	29.317.793.400
Nợ dài hạn	330		74.275.000.000	68.875.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	74.275.000.000	68.875.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.282.627.189	30.031.430.017
Vốn chủ sở hữu	410	V.14	19.282.627.189	30.031.430.017
Vốn góp của chủ sở hữu	411		133.161.700.000	133.161.700.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		133.161.700.000	133.161.700.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(113.879.072.811)	(103.130.269.983)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(103.074.642.345)	(87.801.434.322)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(10.804.430.466)	(15.328.835.661)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		151.153.745.424	152.932.275.930


NGUYỄN NHỰT HUY
Kế toán trưởng

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

**TRẦN QUỐC KHÁNH**
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

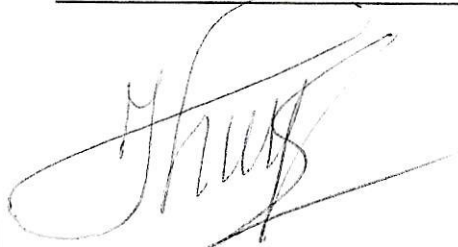
Mẫu số B02-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	23.707.189.366	11.297.373.772
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		23.707.189.366	11.297.373.772
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	13.205.474.541	8.759.097.227
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		10.501.714.825	2.538.276.545
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	36.946.585	21.884.117
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.778.074.781	10.022.113.958
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		9.778.074.781	10.022.113.958
8. Chi phí bán hàng	25	V.8a	5.173.545.968	4.293.791.055
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.8b	6.385.611.610	3.597.151.178
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(10.798.570.949)	(15.352.895.529)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	15.863.864	32.614.949
12. Chi phí khác	32	VI.7	21.723.381	8.555.081
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(5.859.517)	24.059.868
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(10.804.430.466)	(15.328.835.661)
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	V.9	-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(10.804.430.466)	(15.328.835.661)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.10	(811)	(1.151)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

**NGUYỄN NHỰT HUY**
Kế toán trưởng

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

TRẦN QUỐC KHÁNH
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Mẫu số B03-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I- Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	25.330.287.105	12.052.919.168
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(9.717.545.264)	(4.705.220.903)
- Tiền chi trả cho người lao động	03	(6.726.622.815)	(4.112.181.078)
- Tiền lãi vay đã trả	04	(100.109.589)	(637.369.861)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.009.938.636	683.057.247
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(3.512.193.221)	(3.126.834.642)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.283.754.852	154.369.931
II- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(72.195.000)	(69.527.273)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(2.000.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	2.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	36.573.755	21.884.117
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(35.621.245)	(47.643.156)
III- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
- Tiền thu từ đi vay	33	-	2.500.000.000
- Tiền trả nợ gốc vay	34	(200.000.000)	(3.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(200.000.000)	(1.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	6.048.133.607	(893.273.225)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.514.103.506	2.407.376.731
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	7.562.237.113	1.514.103.506

NGUYỄN NHỰT HUY

Kế toán trưởng



Ngày 20 tháng 02 năm 2023

TRẦN QUỐC KHÁNH

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sài Gòn - Rạch Giá được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1700547079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu vào ngày 27 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần thứ 3 vào ngày 16 tháng 02 năm 2017.

Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
Vốn cổ phần: 133.161.700.000 VND
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Số cổ phần: 13.316.170 Cổ phiếu

Trụ sở chính đặt tại: Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Người lao động tại ngày 31/12

Số lượng

Năm nay

63 người

Năm trước

45 người

2. Lĩnh vực kinh doanh: Nhà hàng - khách sạn

3. Ngành nghề kinh doanh

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng
- Dịch vụ phục vụ đồ uống. Đại lý du lịch. Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú. Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí. Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Hoạt động thể thao khác. Vận tải hành khách đường bộ khác. Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo. Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động và tại chợ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Điều hành tua du lịch. Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ. Giáo dục thể thao và giải trí. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bán buôn vàng bạc và kim loại quý khác. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý đối ngoại tệ (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá gốc. Giá gốc bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Tại ngày lập báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc, giá trị hàng tồn kho sẽ được điều chỉnh theo giá trị thuần có thể thực hiện được bằng cách lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho và tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định

- Nhà cửa, vật kiến trúc
- Máy móc thiết bị
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Thời gian khấu hao

- 05 - 50 năm
- 05 - 20 năm
- 10 - 10 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phản ánh giá trị TSCĐ vô hình khi đủ điều kiện và nguyên giá là toàn bộ các chi phí thực tế doanh nghiệp đã chi ra để có chương trình phần mềm. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa hoàn thành.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ đưa vào sử dụng và các khoản chi phí khác chờ phân bổ. Các chi phí trả trước được phân bổ trong thời gian không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn, và chi phí trả trước được phân bổ trong thời gian từ trên 12 tháng được phân loại là dài hạn.

a. Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không vượt quá 36 tháng.

b. Lợi thế thương mại

Công ty đang ghi nhận lợi thế thương mại là giá trị phần vốn góp vào Công ty bằng quyền sử dụng đất của lô đất số 844 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang. Giá trị này được định giá bởi một Đơn vị thẩm định giá chuyên nghiệp. Lợi thế thương mại được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ trong thời gian 3 (ba) năm bắt đầu từ năm 2016.

c. Chi phí khác

Chi phí khác là các chi phí liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau. Các chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian chi phí thực tế phát sinh.

8. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Vay là các khoản tiền nợ tiền vay của doanh nghiệp, bao gồm các khoản tiền vay Ngân hàng, vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến tài sản trong quá trình đầu tư xây dựng hoặc tài sản đang trong quá trình sản xuất cần thời gian trên 12 tháng sẽ được vốn hóa cho đến khi các hoạt động cần thiết cho việc chuẩn bị đưa các tài sản này vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

Chi phí đi vay còn lại được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Các chi phí này được ghi nhận trên cơ sở dồn tích. Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu bao gồm vốn góp bằng tiền và vốn góp bằng tài sản. Vốn góp bằng tiền được ghi nhận trên cơ sở thực góp. Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận theo giá trị định giá khi đạt được sự thống nhất của các chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp, hoặc doanh thu từ các dịch vụ cung cấp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

c. Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo thông báo của NHTM nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngân hàng.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm các chi phí trực tiếp thuộc về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán được trong năm tài chính. Giá vốn hàng bán cũng bao gồm các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hao hụt mất mát hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt mức bình thường và chi phí sản xuất chung không phân bổ.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực trong kỳ này, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	176.746.000	542.622.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.385.491.113	971.481.506
Các khoản tương đương tiền (*)	4.000.000.000	-
Tổng cộng	7.562.237.113	1.514.103.506

(*) Đây là khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Kiên Giang có kỳ hạn 1-2 tháng, lãi suất 6%/năm.

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu bên thứ ba	435.436.448	170.629.000
Công ty CP Thương Mại Kiên Giang	-	67.902.000
Công ty TNHH TM DV DL và Truyền Thông Baca	-	46.746.000
Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	67.084.500	-
Cục Bảo Trợ Xã Hội	229.000.000	-
Liên Hiệp Các Tổ Chức Hữu Nghị Tỉnh Kiên Giang	43.225.000	-
Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư và Du Lịch Quốc Tế Thiên Hà	29.000.000	-
Đối tượng khác	67.126.948	55.981.000
Phải thu bên liên quan	3.996.000	29.262.000
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist	1.998.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist - Chi nhánh Cần Thơ	-	21.200.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist tại Hà Nội	1.998.000	-
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	-	8.062.000
Tổng cộng	439.432.448	199.891.000

3. Trả trước cho người bán

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước cho bên thứ ba	49.588.964	84.257.198
Công ty Môi trường Tài Nguyên Xanh	-	24.365.000
Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc	20.000.000	19.800.000
Công ty Cổ phần Headway Việt Nam	28.000.000	38.500.000
Đối tượng khác	1.588.964	1.592.198
Trả trước cho bên liên quan	-	-
Tổng cộng	49.588.964	84.257.198

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Phải thu khác	Cuối năm		Đầu năm	
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
Ngắn hạn				
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	266.636.000	-	266.636.000	-
Tạm ứng	84.323.195	-	70.129.110	-
Tổng cộng	350.959.195	-	336.765.110	-

5. Hàng tồn kho	Cuối năm		Đầu năm	
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	210.177.206	-	144.449.067	-
Công cụ, dụng cụ	209.074.567	-	179.925.669	-
Hàng hoá	115.098.348	-	74.344.385	-
Tổng cộng	534.350.121	-	398.719.121	-

6. Chi phí trả trước	Cuối năm		Đầu năm	
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
a. Ngắn hạn				
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	145.627.134	-	88.150.915	-
Tổng cộng	145.627.134	-	88.150.915	-
b. Dài hạn				
Lợi thế thương mại	-	-	2.000.000.000	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	48.296.278	-	202.952.717	-
Tổng cộng	48.296.278	-	2.202.952.717	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	162.784.134.823	17.475.309.660	1.818.014.535	182.077.459.018
- Mua trong năm	-	173.658.636	-	173.658.636
Số dư cuối năm	162.784.134.823	17.648.968.296	1.818.014.535	182.251.117.654
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	24.589.027.492	8.332.951.868	1.214.326.911	34.136.306.271
- Khấu hao trong năm	4.162.196.429	1.747.559.325	181.801.458	6.091.557.212
Số dư cuối năm	28.751.223.921	10.080.511.193	1.396.128.369	40.227.863.483
Giá trị còn lại				
- Tại ngày đầu năm	138.195.107.331	9.142.357.792	603.687.624	147.941.152.747
- Tại ngày cuối năm	134.032.910.902	7.568.457.103	421.886.166	142.023.254.171

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 78.175.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	331.586.845	331.586.845
- Mua trong năm	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số dư cuối năm	331.586.845	331.586.845
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	331.586.845	331.586.845
- Khấu hao trong năm	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số dư cuối năm	331.586.845	331.586.845
Giá trị còn lại		
- Tại ngày đầu năm	-	-
- Tại ngày cuối năm	-	-

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 331.586.846 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Phải trả người bán ngắn hạn**Phải trả cho bên thứ ba**

Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng HUD - CIC Miền Nam

Công ty Cổ phần Xây dựng Kiên Giang

Công ty TNHH Seha Việt Nam

Người bán khác

Phải trả cho bên liên quan**Tổng cộng**

	Cuối năm	Đầu năm
	2.838.094.373	2.548.944.008
	183.165.300	183.165.300
	-	148.180.304
	1.912.897.000	1.912.897.000
	742.032.073	304.701.404
	-	-
	2.838.094.373	2.548.944.008

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chỉ tiêu	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Thuế GTGT đầu ra	684.282.478	1.930.351.497	1.864.453.887	750.180.088
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	628.103.884	314.051.942	314.051.942
Các loại thuế khác	120.915.410	93.344.465	30.700.000	183.559.875
Tổng cộng	805.197.888	2.651.799.846	2.209.205.829	1.247.791.905

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

Trích trước chi phí lãi vay BIDV

Trích trước chi phí quảng cáo, tiếp thị và trị ân khách hàng

Trích chi phí bảo trì, sửa chữa Khách sạn

Các khoản trích trước khác

Tổng cộng

	Cuối năm	Đầu năm
	27.985.535.281	18.307.570.089
	-	410.073.182
	220.000.000	-
	100.000.000	-
	28.305.535.281	18.717.643.271

12. Phải trả ngắn hạn khác**Ngắn hạn**

Kinh phí công đoàn

Bảo hiểm y tế

Phải trả tiền vay mượn cá nhân ông Trần Quốc Khánh

Các khoản phải trả, phải nộp khác

Tổng cộng

	Cuối năm	Đầu năm
	-	1.750.000
	2.218.140	2.607.192
	-	1.500.000.000
	37.185.951	8.440.450
	39.404.091	1.512.797.642

13. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay ngắn hạn****Loại tiền****Lãi suất năm****Cuối năm****Đầu năm****Vay ngắn hạn**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Kiên Giang (1)

Vay dài hạn đến hạn trả

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Kiên Giang (2)

Tổng cộng

			Cuối năm	Đầu năm
	VND	9,80%	22.917.793.400	22.917.793.400
	VND	9,90%	800.000.000	6.400.000.000
			23.717.793.400	29.317.793.400

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

b. Vay dài hạn	Loại tiền	Lãi suất năm	Cuối năm	Đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Kiên Giang (2)	VND	9,90%	74.275.000.000	68.875.000.000
Tổng cộng			74.275.000.000	68.875.000.000

Chi tiết các khoản vay như sau:

(1) Đây là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Kiên Giang theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/3937999/HĐTD, ký ngày 10 tháng 06 năm 2022 có nội dung sau:

Hạn mức tín dụng:	23.000.000.000 VND (Bao gồm số dư từ hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/3937999/HĐTD ngày 10/04/2017 sang)
Thời hạn:	Từ ngày ký đến hết ngày 11/06/2023
Mục đích vay:	Bổ sung vốn lưu động
Tài sản đảm bảo:	- Công trình trên đất là khách sạn Sài Gòn - Rạch Giá và toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản khách sạn hiện tại và hình thành trong tương lai tại số 844 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang. - Xe ô tô biển kiểm soát 68A-028.87

(2) Đây là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Kiên Giang theo Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐ, ký ngày 29 tháng 09 năm 2011 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng gần nhất số 04/2022/3937999/HĐTD, ngày 22 tháng 07 năm 2022 có nội dung sau:

Nợ gốc vay:	75.275.000.000 VND
Thời hạn:	Tối đa 3 năm kể từ lịch đến hạn trả nợ cuối cùng (kế hoạch trả nợ gốc vay bắt đầu từ 09/01/2022, và ngày trả nợ cuối cùng chậm nhất là ngày 09/07/2027).
Mục đích vay:	Xây dựng khách sạn Sài Gòn - Rạch Giá
Tài sản đảm bảo:	- Tài sản hình thành từ vốn vay, vốn tự có là toàn bộ khách sạn, công trình phụ trợ, trang thiết bị của dự án "khách sạn Sài Gòn - Rạch Giá" - Toàn bộ số dư tiền gửi của bên Vay tại Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng khác - Các khoản phải thu mà bên Vay là người thụ hưởng

14. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	133.161.700.000	(87.855.988.037)	45.305.711.963
Lỗ trong năm trước	-	(15.328.835.661)	(15.328.835.661)
Điều chỉnh chi phí năm trước trích thừa	-	54.553.715	54.553.715
Số dư cuối năm trước	133.161.700.000	(103.130.269.983)	30.031.430.017
Số dư đầu năm nay	133.161.700.000	(103.130.269.983)	30.031.430.017
Lỗ trong năm nay	-	(10.804.430.466)	(10.804.430.466)
Điều chỉnh chi phí năm trước trích thừa	-	55.627.638	55.627.638
Số dư cuối năm nay	133.161.700.000	(113.879.072.811)	19.282.627.189

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - Công ty TNHH MTV	37,27%	49.626.600.000	37,27%	49.626.600.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị	20,89%	27.813.300.000	20,89%	27.813.300.000
Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang	11,66%	15.521.000.000	11,66%	15.521.000.000
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang	10,73%	14.292.300.000	10,73%	14.292.300.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	10,24%	13.637.400.000	10,24%	13.637.400.000
Công ty TNHH TM & DV Lộc Phát 68	6,96%	9.271.100.000	6,96%	9.271.100.000
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	2,25%	3.000.000.000	2,25%	3.000.000.000
Tổng cộng	100,00%	133.161.700.000	100,00%	133.161.700.000

Tại ngày 31/12/2022, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
23.707.189.366	11.297.373.772
23.707.189.366	11.297.373.772

2. Các khoản giảm trừ doanh thu**3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
13.205.474.541	8.759.097.227
13.205.474.541	8.759.097.227

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi, tiền cho vay

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
36.946.585	21.884.117
36.946.585	21.884.117

5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
9.778.074.781	10.022.113.958
9.778.074.781	10.022.113.958

6. Thu nhập khác

Thu nhập từ nhận đền bù hàng hóa và dụng cụ hư hỏng

Thu nhập từ bồi hoàn chấm dứt hợp đồng lao động

Các khoản khác

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
5.444.803	3.483.808
3.630.000	22.838.786
6.789.061	6.292.355
15.863.864	32.614.949

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Chi phí khác

Các khoản phạt hành chính và chậm nộp

Chi phí khác

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
21.661.154	8.271.785
62.227	283.296
21.723.381	8.555.081

8. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ**

Chi phí nhân viên

Chi phí đồ dùng, dụng cụ

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
1.349.646.038	790.302.600
874.797.696	420.812.719
1.717.619.904	2.695.983.740
438.116.228	176.030.079
793.366.102	210.661.917
5.173.545.968	4.293.791.055

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

Chi phí nhân viên

Chi phí vật liệu quản lý

Chi phí đồ dùng văn phòng

Chi phí khấu hao TSCĐ

Thuế, phí và lệ phí

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Chi phí phân bổ lợi thế thương mại đầu tư góp vốn ban đầu

Tổng cộng

1.920.530.554	1.304.122.113
2.980.000	175.010.000
39.128.817	21.344.635
913.733.580	1.292.476.746
141.704.668	138.890.919
252.719.869	125.839.156
1.114.814.122	539.467.609
2.000.000.000	-
6.385.611.610	3.597.151.178

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong kỳ được ước tính như sau:

Lợi nhuận trước thuế

Các khoản chi phí không được trừ

Các khoản phạt

Lợi nhuận chịu thuế ước tính

Thuế suất thuế TNDN áp dụng trong kỳ

Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong kỳ

Năm nay	Năm trước
(10.804.430.466)	(15.328.835.661)
8.230.893.858	9.773.544.474
21.723.381	8.555.081
(2.551.813.227)	(5.546.736.106)
20%	20%
-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận sau thuế TNDN

Năm nay	Năm trước
(10.804.430.466)	(15.328.835.661)

Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

(10.804.430.466)	(15.328.835.661)
------------------	------------------

Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

-

-

Số lượng bình quân gia quyền của

cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ

13.316.170

13.316.170

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(811)

(1.151)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những thông tin tài chính khác

Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán - Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Ban Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng những chính sách quản lý cho những rủi ro nêu trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ (rủi ro ngoại hối), rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác. Các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty trực tiếp chịu rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất vì có các khoản vay và nợ với lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại để có được mức lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái vì Công ty sử dụng VND là đơn vị tiền tệ chính trong các hoạt động của Công ty và chưa phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Rủi ro về giá

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa và dịch vụ do thực hiện việc mua nguyên liệu và dịch vụ phục vụ cho hoạt động của Công ty. Công ty quản lý rủi ro về giá thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan về thị trường nhằm quản lý thời điểm, đồng thời đối với nguyên liệu và dịch vụ phục vụ thường xuyên cho hoạt động của Công ty, Công ty thực hiện ký hợp đồng trọn gói với các nhà cung cấp trên nguyên tắc giá ổn định hoặc thông báo trước khi có thay đổi. Ngoài ra, Công ty giữ mối liên hệ với một số nhà cung cấp lẻ để có cơ sở so sánh giá và thêm lựa chọn trong trường hợp có sự biến động giá.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về mặt tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình nhưng không cao. Có 2 loại rủi ro tín dụng mà Công ty cần quản lý:

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách bán hàng, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Tuy nhiên, đặc thù hoạt động của Công ty không thường xuyên phát sinh các khoản phải thu và các khoản phải thu cũng không tập trung vào một hay một số khách hàng mà phân bổ cho số lượng lớn khách hàng ở các khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro đáng kể đối với các khoản phải thu khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty duy trì tiền gửi ngân hàng tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty nhận thấy mức tập trung độ rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản vay ngân hàng để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Ngoài ra, Ban Giám đốc theo dõi thường xuyên nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn cũng như lượng tiền dự phòng ở hiện tại và dòng tiền vào trong tương lai để xem xét khả năng thanh toán nợ đến hạn hiện tại và tương lai.

Tài sản và nợ phải trả tài chính của Công ty được thể hiện qua bảng dưới đây:

Tại ngày 31/12/2022	Từ 01 năm trở xuống	Từ trên 01 năm đến 05 năm	Từ trên 05 năm	Tổng cộng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.562.237.113	-	-	7.562.237.113
Phải thu khách hàng	439.432.448	-	-	439.432.448
Phải thu khác	350.959.195	-	-	350.959.195
Tổng cộng	8.352.628.756	-	-	8.352.628.756

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Nợ phải trả tài chính

Vay và nợ thuê tài chính	23.717.793.400	74.275.000.000	-	97.992.793.400
Phải trả người bán	2.838.094.373	-	-	2.838.094.373
Chi phí phải trả	28.305.535.281	-	-	28.305.535.281
Phải trả khác	39.404.091	-	-	39.404.091
Tổng cộng	54.900.827.145	74.275.000.000	-	129.175.827.145
Trạng thái ròng	(120.823.198.389)			

Tại ngày 01/01/2022	Từ 01 năm trở xuống	Từ trên 01 năm đến 05 năm	Từ trên 05 năm	Tổng cộng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.514.103.506	-	-	1.514.103.506
Phải thu khách hàng	199.891.000	-	-	199.891.000
Phải thu khác	336.765.110	-	-	336.765.110
Tổng cộng	2.050.759.616	-	-	2.050.759.616

Nợ phải trả tài chính

Vay và nợ thuê tài chính	29.317.793.400	50.800.000.000	18.075.000.000	98.192.793.400
Phải trả người bán	2.548.944.008	-	-	2.548.944.008
Chi phí phải trả	18.717.643.271	-	-	18.717.643.271
Phải trả khác	1.512.797.642	-	-	1.512.797.642
Tổng cộng	52.097.178.321	50.800.000.000	18.075.000.000	120.972.178.321
Trạng thái ròng	(118.921.418.705)			

Tài sản và nợ phải trả tài chính được thể hiện ở bảng trên theo giá trị sổ sách.

Ban Giám đốc Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro thanh khoản ở mức Cao. Khoản phải trả tài chính lớn nhất là vay ngân hàng. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty cùng với phía Ngân hàng đã thống nhất tái cơ cấu nợ vay và gia hạn kỳ trả nợ gốc vay.

Ban Giám đốc Công ty kiến nghị các cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược cần có các giải pháp kịp thời và ngay để tạo nguồn duy trì hoạt động và tạo dòng tiền thanh toán nợ đến hạn theo kế hoạch thanh toán mới. Tránh các trường hợp xấu hơn.

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính của giai đoạn tài chính này đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

3. Giao dịch với các bên liên quan**a. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan là chủ sở hữu công ty và các công ty có mối quan hệ gián tiếp thông qua chủ sở hữu và các quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN - RẠCH GIÁ

Số 844 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

b. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong năm, các nghiệp vụ sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

i) Doanh thu bán hàng và dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - Công ty TNHH MTV	42.692.000	17.534.579
Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo	15.600.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist	38.490.000	8.709.091
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist - Chi nhánh Cần Thơ	63.765.000	256.033.866
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist - Chi nhánh Hà Nội	8.394.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Du Lịch Lữ Hành Saigontourist - Tại Rạch Giá	174.000.000	149.430.909
Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang	89.661.000	92.680.875
Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Kiên Giang	20.857.000	35.269.090
Tổng cộng	453.459.000	559.658.410

ii) Các khoản chi cho các chức trách quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Lương và các quyền lợi gộp khác	698.018.136	487.600.459

c. Số dư với các bên liên quan**i) Phải thu của khách hàng**

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist	1.998.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist - Chi nhánh Cần Thơ	-	21.200.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist tại Hà Nội	1.998.000	-
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	-	8.062.000
Tổng cộng	3.996.000	29.262.000

ii) Phải thu khác

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	266.636.000	266.636.000
Tổng cộng	266.636.000	266.636.000

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 102692

Ngày: 10-03-2025

SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN

NGUYỄN NHƯT HUY

Kế toán trưởng

TRẦN QUỐC KHÁNH

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Phong